

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST

Ngày: 06-03-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương;

Bà Dương Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

- Đào Minh K (tên gọi khác: Cu Lỳ), sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố D, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện nay: ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Minh P và bà Châu Thị M; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: - Ngày 14/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt tổng cộng 02 năm tù về các tội “Cướp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, buộc bồi thường cho bị hại anh Ngô Chí H số tiền 1.760.000 đồng, nộp lại 200.000 đồng án phí HSST và 200.000 đồng án phí DSST theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2015/HSST, bị cáo chấp hành án xong vào ngày 29/7/2016, chưa bồi thường cho bị hại anh Ngô Chí H số tiền 1.760.000 đồng, đã nộp 200.000 đồng án phí HSST và 200.000 đồng án phí DSST.

- Ngày 25/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bồi thường cho bị hại anh Huỳnh Văn D số tiền 2.100.000 đồng, nộp lại 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST theo Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HSST, bị cáo chấp hành án xong vào ngày 01/11/2019, chưa bồi thường cho bị hại anh Huỳnh Văn D số tiền 2.100.000 đồng, chưa nộp lại 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

- Ngày 06/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bồi thường cho bị hại bà Lý Thị T số tiền 2.400.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn B số tiền 9.000.000 đồng, nộp lại 200.000 đồng án phí HSST và 570.000 đồng án phí DSST theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST, bị cáo chấp hành án xong vào ngày 02/3/2023, chưa bồi thường cho bị hại bà Lý Thị T số tiền 2.400.000 đồng, chưa bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn B số tiền 9.000.000 đồng, chưa nộp lại 200.000 đồng án phí HSST và 570.000 đồng án phí DSST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/4/2014, bị Công an xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ từ ngày 14/10/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1995(vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*: Ông Lê Văn T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Minh K là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 13/10/2023, K đi bộ qua tiệm bán quần áo “Lê Linh” thuộc ấp T, xã P thì thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, BKS: 59M1 – 752.06 của chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1985 đang dựng trước cửa tiệm trên xe vẫn còn cắm chìa khóa nên K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe bán lấy tiền sử dụng ma túy. K đi bộ vào quan sát trong tiệm không có người trông coi rồi dắt chiếc xe ra ngoài đường nổ máy điều khiển xe mang đi đem bán cho một người tên Chung (không rõ nhân thân, lai lịch) được 2.600.000 đồng, số tiền này K tiêu xài cá nhân và đi

mua 10 tép ma túy của một thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch ở xã Đ để sử dụng. Đến 08 giờ 00 phút, ngày 14/10/2023, K bỏ 10 tép ma túy vào túi quần bên phải đi ra đường chơi thì bị Công an xã P, huyện N kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang. Công an xã P lập biên bản phạm tội quả tang đối với K và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, BKS: 59M1 – 752.06 (chưa thu hồi được);

- 10 (mười) đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng;

- 01 (một) hộp sắt nhỏ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 203/KL.HĐĐGTS ngày 28/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện N kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, BKS: 59M1 – 752.06, giá trị sử dụng còn lại 20% có trị giá là 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Bản kết luận giám định ma túy số: 2270/KLGD-PC09 ngày 20/10/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong có chữ kí của Đào Minh K, Lê Văn T và hình dấu tròn màu đỏ Công an xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (ký hiệu M) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4400 gam loại: Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá và kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT.VKS-NT ngày 22/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đào Minh K, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong phần tranh luận giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo K từ 2 năm đến 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 5 năm đến 6 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

+ Về biện pháp tư pháp:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy được niêm phong số: 2270/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) hộp sắt nhỏ là công cụ bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Đào Minh K không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đào Minh K tại phiên tòa: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Bị hại chị Lê Thị Mỹ L vắng mặt đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với bị cáo; Người làm chứng ông Lê Văn T đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Mỹ L và ông Lê Văn T.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đào Minh K đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 13/10/2023, Đào Minh K đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, BKS: 59M1 – 752.06 của chị Lê Thị Mỹ L tại ấp T, xã P, huyện N có trị giá là 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng). Sau đó, K đi mua 10 tép Heroine có khối lượng 0,4400 gam loại: Heroine (Heroin) để tàng trữ nhằm mục đích sử dụng thì bị công an xã P phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đào Minh K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

Theo kết luận trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 7.100.000 đồng, theo kết luận giám định hàm lượng ma túy có khối lượng: 0,4400 gam loại: Heroine (Heroin). Bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và việc pháp luật nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, hơn nữa bị cáo còn có hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền sử dụng ma túy. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo khai không có việc làm và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy được niêm phong số: 2270/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) hộp sắt nhỏ của bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

[9] Đối với tên Chung có hành vi mua xe trộm cắp của K và thanh niên bán ma túy cho K, do chưa rõ nhân thân, vật chứng vụ án là chiếc xe mô tô Honda Vision màu xanh BKS: 59M1-752.06 chưa thu giữ được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Đào Minh K phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đào Minh K (tên gọi khác: Cu Lỳ) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Đào Minh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy được niêm phong số: 2270/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) hộp sắt nhỏ của bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Minh K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo, bị hại;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Lê Thị Hằng